

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN QUẢN BẠ
TỈNH HÀ GIANG**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 07/2023/HNGĐ-ST

Ngày: 10 - 8 - 2023

V/v: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi
con của nam, nữ chung sống với
nhau như vợ chồng mà không
đăng ký kết hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN Q, TỈNH H

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán Chủ tọa phiên tòa: Ông Tô Đình Vĩ.

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Lục Thị Cương và ông La Thế Thanh.

- Thư ký phiên tòa: Bà Anh Thị Thanh Tâm – Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Q, tỉnh H.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Q, tỉnh H tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Lý Xuân - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: **11/2023/TLST-HNGĐ** ngày 17 tháng 4 năm 2023 về việc Ly hôn, tranh chấp về nuôi con của nam, nữ chung sống với nhau như vợ chồng mà không đăng ký kết hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 08/2023/QĐXXST-DS ngày 27 tháng 7 năm 2023 giữa các đương sự:

- Người khởi kiện: Chị Sùng Thị H, sinh năm 2004;

Địa chỉ: Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh H. (Có mặt)

- Người bị kiện: Anh Sùng Xuân C, sinh năm 1998;

Địa chỉ: Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh H. (Có mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và quá trình giải quyết vụ án chị Sùng Thị H trình bày: Chị và anh Sùng Xuân C quen nhau từ đầu năm 2020, tìm hiểu nhau được một thời gian thì quyết định về chung sống với nhau vào ngày 25/11/2020, được hai bên gia đình đồng ý nên chị đã về chung sống cùng gia đình nhà chồng tại Thôn L, xã T, huyện Q, tỉnh H nhưng không đăng ký kết hôn và chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương. Vợ chồng chung sống hạnh phúc được một thời gian thì anh C mãi chơi, không giúp gia đình làm việc nhà rồi hay chửi bới, đánh đập và đuổi chị ra khỏi nhà. Hiện nay, chị đã chuyển về sinh sống tại nhà bố mẹ đẻ tại Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh H. Chị H thấy vợ chồng không còn

tình cảm, không thể tiếp tục chung sống với nhau được nữa chị đề nghị Tòa án giải quyết không công nhận vợ chồng giữa chị và anh Sùng Xuân C.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Sùng Thanh Hải, sinh ngày 14/8/2021. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Thanh Hải, yêu cầu anh C phải cấp dưỡng nuôi con là 1.500.000 đồng/ 01 tháng cho đến khi cháu Hải đủ 18 tuổi.

Về tài sản và công nợ chung: Có 02 con lợn, mỗi con khoảng 80kg, khi ly hôn yêu cầu chia mỗi người một con.

- Về án phí: Tôi xin chịu toàn bộ án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Theo bản tự khai và quá trình giải quyết vụ án anh Sùng Xuân C trình bày: Anh và chị Sùng Thị H quen biết nhau từ năm 2020, sau một thời gian tìm hiểu thì anh và chị H nhất trí về ở với nhau như vợ chồng, được hai bên gia đình đồng ý nhưng chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và cũng chưa đi đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật, vợ chồng chung sống hạnh phúc. Trong cuộc sống mặc dù có nảy sinh một số mâu thuẫn và chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn K, xã Q, huyện Q, tỉnh H. Đến thời điểm này anh và chị H chưa đi đăng ký kết hôn điều kiện kinh tế còn khó khăn. Nay chị H yêu cầu Tòa án không công nhận anh và chị H là vợ chồng anh không nhất trí.

- Về con chung: Quá trình chung sống, vợ chồng tôi có 01 con chung là cháu Sùng Thanh Hải, sinh ngày 14/8/2021. Khi ly hôn tôi có nguyện vọng được là người trực tiếp nuôi dưỡng cháu Sùng Thanh Hải, tôi không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản và công nợ chung: Vợ chồng tôi tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Nhất trí để chị H chịu toàn bộ án phí ly hôn theo quy định của pháp luật.

Tại phiên họp tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải chị H và anh C đã thỏa thuận được về phần tài sản chung, công nợ chung và không yêu cầu Tòa án giải quyết; về án phí: Chị H tự nguyện chịu toàn bộ án phí theo quy định của pháp luật. Về con chung hai bên đã không thống nhất được với nhau về việc nuôi con và cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa, do không có đăng ký kết hôn chị H đề nghị Tòa án không công nhận là vợ chồng giữa chị và anh C, anh C không nhất trí với đề nghị của chị H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Quản Bạ có ý kiến về thủ tục tố tụng từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử vụ án: Tòa án đã thụ lý đúng thẩm quyền, xác định đúng quan hệ pháp luật đang tranh chấp, Thẩm phán, Hội thẩm nhân dân, Thư ký phiên tòa và các đương sự đã thực hiện đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự trong quá trình giải quyết vụ án.

Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 4 Điều 3 Thông tư liên tịch số 01/2016/TTLT-TANDTC-VKSNDTC-BTP về thi hành luật Hôn nhân và gia đình đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C.

Về con chung: Đề nghị áp dụng Điều 15, Điều 81, Điều 82, Điều 83 của Luật Hôn nhân gia đình: Giao cho chị Sùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Sùng Thanh Hải, sinh ngày 14/8/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Thanh Hải với mức 1.000.000đ / tháng (một triệu đồng) cho chị Sùng Thị H.

Về tài sản chung, công nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

Về án phí: Căn cứ khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Sùng Thị H khởi kiện yêu cầu ly hôn với anh Sùng Xuân C đều có nơi cư trú tại huyện Quản Bạ, Tòa án nhân dân huyện Quản Bạ thụ lý giải quyết là đúng thẩm quyền quy định.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C tự nguyện chung sống với nhau như vợ chồng từ ngày 25 tháng 11 năm 2020, hai bên gia đình chưa tổ chức cưới hỏi theo phong tục địa phương và không đăng ký kết hôn do lúc đó chưa đủ tuổi kết hôn, khi đủ tuổi kết hôn anh chị cũng không đăng ký kết hôn. Anh chị chung sống hạnh phúc và có 01 con chung, trong thời gian chung sống vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn do anh C mãi chơi, không phụ giúp gia đình làm ăn kinh tế, chị H nhiều lần nhắc nhở anh C dẫn đến bất đồng quan điểm trong cuộc sống. Trong 02 năm chung sống anh C đã đánh chị H ba lần và dọn quần áo đuổi chị H ra khỏi nhà nên chị H đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ tháng 02 năm 2023 đến nay. Do không thể tiếp tục sống chung với nhau nên chị H yêu cầu không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị H và anh Sùng Xuân C.

[3] Hội đồng xét xử xét thấy chị Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2020, đến nay anh chị có đủ điều kiện kết hôn theo quy định của pháp luật, nhưng không đăng ký kết hôn tại cơ quan có thẩm quyền quy định tại Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng. Nay chị H yêu cầu ly hôn, căn cứ khoản

1 Điều 14, khoản 2 Điều 53 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 để tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng giữa Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C.

[4] Về con chung: Chị H và anh C có 01 con chung, là cháu Sùng Thanh Hải, sinh ngày 14/8/2021. Hiện nay cháu Hải chưa đủ 36 tháng tuổi, cần có sự chăm sóc trực tiếp từ người mẹ vì vậy. HĐXX thấy cần thiết giao cháu Sùng Thanh Hải cho chị H là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Hải cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Về cấp dưỡng: anh Sùng Xuân C phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con theo quy định tại khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và gia đình. Anh C hiện đi làm thuê, thu nhập không ổn định. Hội đồng xét xử xem xét về điều kiện thu nhập của anh C và xác định mức cấp dưỡng là 1.000.000 đồng/01 tháng là phù hợp.

[5] Về tài sản, công nợ chung: Chị Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C đã tự thỏa thuận phân chia, không yêu cầu nên không xem xét.

[6] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[7] Về án phí: căn cứ điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị Sùng Thị H phải chi án phí sơ thẩm là 300.000 đồng. Anh Sùng Xuân C phải chịu án phí cấp dưỡng.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 1 Điều 9, khoản 1 Điều 14, Điều 15, Điều 53, Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1, 7 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Sùng Thị H. Tuyên bố không công nhận chị Sùng Thị H và anh Sùng Xuân C là vợ chồng.

2. Về con chung: Giao cho chị Sùng Thị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục 01 con chung là cháu Sùng Thanh Hải, sinh ngày 14/8/2021 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Anh C có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Sùng Thanh Hải với mức 1.000.000đ / tháng (một triệu đồng) cho chị Sùng Thị H.

Thời gian cấp dưỡng từ tháng 08/2023. Phương thức cấp dưỡng theo hàng tháng, đến ngày 15 hàng tháng anh C có trách nhiệm thanh toán xong số tiền trên cho chị H. Nếu đến thời hạn thanh toán, anh C không thanh toán số tiền cấp dưỡng nuôi con thì chị H có quyền làm đơn thi hành án và hàng tháng anh C còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền chưa Thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357 và Điều 468 Bộ luật dân sự.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền đi lại thăm nom con, không ai được ngăn cản. Vì quyền lợi của con chung một hoặc hai bên có quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo qui định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Sùng Thị H đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí tòa án số 51BB-21P0004541 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Q, tỉnh H ngày 17/4/2023. Anh Sùng Xuân C phải chịu 300.000 đồng án phí về cấp dưỡng.

4. Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lục Thị Cương

La Thế Thanh

Tô Đình Vĩ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã T;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Dương Phong Thương

Vũ Văn Học

Tô Đình Vĩ

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện Quản Bạ;
- TAND tỉnh Hà Giang;
- UBND xã Lùng Tám
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Tô Đình Vĩ